

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 40

Phần Bản địa.

Địa thứ 15: Địa Bồ tát.

Đoạn 1: Trì xứ Du già. Phẩm 10/1: Giới

Thế nào là Giới Ba-la-mật-đa của Bồ tát? Tụng nêu:

*Tự tánh, tất cả nan
Tất cả môn, Thiện sĩ
Nhất thiết chủng, toại cầu
Hai đời vui, thanh tịnh
Chín thứ tướng như thế
Là lược nói về Giới.*

Nghĩa là chín thứ tướng về Giới gọi là Giới Ba-la-mật-đa của Bồ tát. Đó là:

1. Tự tánh Giới.
2. Tất cả Giới.
3. Nan hành Giới.
4. Tất cả môn Giới.
5. Thiện sĩ Giới.
6. Nhất thiết chủng Giới.
7. Toại cầu Giới.
8. Đời này đời khác vui thích Giới.
9. Thanh tịnh Giới.

Thế nào là Tự tánh Giới của Bồ tát? Nghĩa là nếu lược nói đầy đủ về bốn công đức, nên biết đó gọi là Tự tánh Giới của Bồ tát. Những gì là bốn?

1. Chánh thọ từ kẻ khác.
2. Ý lạc thiện tịnh.

3. Phạm rồi trở lại tịnh.

4. Cung kính sâu xa, chuyên niệm không trái phạm.

Do các Bồ tát từ nơi kẻ khác chánh thọ, nên đối với Giới đã học, nếu có trái phạm tức ngoại quán nơi kẻ khác, sanh xấu hổ sâu xa.

Do các Bồ tát ý lạc thiện tịnh, nên đối với Giới đã học, nếu có trái phạm, tức bên trong tự quán xét, khởi hổ thẹn sâu xa.

Do các Bồ tát, đối với các học xứ, phạm rồi trở lại tịnh, nên tôn kính sâu xa, chuyên niệm đầu tiên không trái phạm, là hai nhân duyên, nên lia các thứ tạo ác.

Như vậy là Bồ tát, từ nơi kẻ khác chánh thọ, ý lạc thiện tịnh làm chỗ nương dựa nên sanh khởi hổ thẹn. Do hổ thẹn nên có thể khéo ngăn giữ Thi-la đã thọ nhận. Vì khéo ngăn giữ Giới đã thọ nhận nên lia các thứ tạo ác.

Lại, ở trong ấy, từ kẻ khác chánh thọ, ý lạc thiện tịnh, hai thứ này là pháp, phạm rồi trở lại tịnh. Tôn kính sâu xa, chuyên niệm không có trái phạm, hai thứ này là do hai pháp trước dẫn khởi.

Lại, ở đây, từ kẻ khác chánh thọ, ý lạc thiện tịnh, tôn kính sâu xa, chuyên niệm không có trái phạm, do ba pháp này nên biết có thể khiến cho Bồ tát không hủy phạm tịnh giới đã thọ nhận.

Phạm rồi trở lại tịnh, do một pháp này nên biết có thể khiến phạm rồi trở lại ra khỏi. Như vậy là Bồ tát gồm đủ bốn công đức, là tự tánh Thi-la, nên biết tức là tịnh giới diệu thiện, chánh thọ thuận học, có thể tạo lợi lạc cho mình, người, tạo lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sanh, thương xót hàng Trời, Người nơi thế gian, khiến được nghĩa lợi, lợi ích an lạc. Nên biết tức là vô lượng tịnh giới, thâm nhận chỗ học của vô lượng Bồ tát. Nên biết tức là tịnh giới tạo lợi ích cho tất cả hữu tình, hiện tiền có thể tạo lợi ích an lạc cho hết thảy chúng sanh. Nên biết tức là tịnh giới có thể đạt được thắng lợi của quả lớn, thâm nhận, thuận với quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng. Đó gọi là Tự tánh Giới của Bồ tát.

Thế nào là tất cả Giới của Bồ tát? Nghĩa là Giới Bồ tát lược có hai thứ:

1. Giới phần tại gia.

2. Giới phần xuất gia.

Đó gọi là tất cả Giới.

Lại, tức dựa vào hai phần tịnh giới tại gia, xuất gia, lược nói về ba thứ:

1. Giới luật nghi.

2. Giới thâm tóm pháp thiện.

3. Giới tạo lợi ích cho hữu tình.

- Giới luật nghi: Nghĩa là các Bồ tát thọ nhận luật nghi biệt giải thoát của bảy chúng, tức là Giới Bí sô, Giới Bí sô ni, Giới Chánh học, Giới Cần sách nam, Giới Cần sách nữ, Giới Cận sự nam, Giới Cận sự nữ. Bảy thứ như vậy, dựa nơi hai phần xuất gia tại gia, theo chỗ ứng hợp nên biết. Đó gọi là Giới luật nghi của Bồ tát.

- Giới thâm tóm pháp thiện: Nghĩa là các Bồ tát sau khi thọ Giới luật nghi, hiện có tất cả là Đại Bồ đề, do thân ngữ ý tích tập các thiện, nên chung gọi là Giới thâm tóm pháp thiện. Ở đây lại như thế nào?

Tức là các Bồ tát dựa nơi Giới, trụ nơi Giới, đối với nghe, suy xét, tu tập, hành Chỉ Quán. Đối với việc vui thích ở chốn riêng, siêng năng tinh tấn tu học. Như vậy, thường xuyên đối với các bậc tôn trưởng chấp tay nghênh đón, cung kính hỏi han, lễ bái, tức đối với bậc tôn trưởng siêng hành các sự việc cung kính. Đối với người bệnh tật, thì thương xót, ân cần chăm sóc, cung cấp các vật dụng. Đối với các lời nói tốt đẹp thì bày tỏ sự tán đồng: Lành thay! Nơi các Bồ-đặc-già-la có công đức thì luôn chân thành khen ngợi. Đối với hết thấy phước nghiệp của tất cả hữu tình trong mười phương thì dùng ý lạc thù thắng, khởi tâm tịnh tín, nói lời tùy hỷ. Nơi tất cả sự việc trái phạm do kẻ khác tạo ra đều xét chọn, an nhẫn. Do thân ngữ ý đã tạo chưa tạo tất cả thiện căn, đều hồi hướng về đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng, thời thời phát khởi vô số chánh nguyện, đem tất cả các thứ vật dụng cúng dường thượng diệu cúng dường Phật Pháp Tăng. Đối với các phẩm thiện, thì luôn tinh tấn dũng mãnh tu tập. Nơi thân ngữ ý an trụ không phóng dật. Đối với các học xứ, luôn chánh niệm, chánh tri, chánh hành. Ngăn giữ, ngăn bảo vệ các căn môn, nơi việc ăn uống luôn biết lượng, đầu đêm cuối đêm thường tu tỉnh giác, gần gũi bậc thiện tri thức, nương dựa bạn lành. Đối với những lỗi lầm đã phạm của mình, luôn xét kỹ, nhận biết, thấy rõ tội lỗi một cách sâu xa. Đã xét, biết, thấy rõ rồi, đối với điều chưa phạm thì chuyên ý giữ gìn. Với điều đã phạm thì ở nơi bậc đồng pháp của Phật, Bồ tát, chí tâm phát lồ sám hối đúng như pháp để trừ diệt. Các loại hiện có như vậy đều thâm dẫn, hộ trì, làm tăng trưởng Giới của các pháp thiện. Đó gọi là Giới thâm tóm pháp thiện của Bồ tát.

Thế nào là Giới tạo lợi ích cho hữu tình của Bồ tát? Nên biết Giới này lược có mười một tướng.

Những gì là mười một tướng? Tức là các Bồ tát đối với các hữu tình có thể dẫn khởi nghĩa lợi. Nơi các sự nghiệp của họ, Bồ tát cùng tạo bạn trợ giúp. Nơi các hữu tình bị khổ do bệnh tật v.v..., Bồ tát cũng

luôn chăm sóc hỗ trợ.

Lại, các Bồ tát dựa vào vô số những nghĩa lợi thế gian, xuất thế gian, có thể vì hữu tình giảng nói pháp yếu, trước theo phương tiện giảng nói, theo như lý nêu bày, sau khiến họ đạt được các thứ nghĩa lợi.

Lại, các Bồ tát, trước đối với những chúng sanh có ân, luôn khéo thể hiện sự biết ân, theo chỗ ứng hợp, hiện tiền đền đáp.

Lại, các Bồ tát đối với những loại hữu tình rơi vào bao nỗi sợ hãi: sợ hãi về thú dữ, sợ hãi về các loại quỷ quái, sợ hãi về giặc cướp, sợ hãi về vua quan tham bạo, sợ hãi về nước, lửa v.v..., Bồ tát đều có thể cứu giúp khiến lìa khỏi các nơi chốn sợ hãi như thế.

Lại, các Bồ tát đối với những loại hữu tình bị mất mát tài sản, vật báu, thân thuộc, Bồ tát khéo vì họ mở bày, giải thích, khiến họ lìa mọi sầu khổ.

Lại, các Bồ tát đối với những loại hữu tình thiếu thốn các vật dụng nuôi sống thì Bồ tát theo chỗ thuận hợp đều thí cho đầy đủ.

Lại, các Bồ tát tùy thuận nơi đạo lý, chính mình cùng với chỗ nương dựa, đúng như pháp để dẫn dắt, điều phục chúng.

Lại, các Bồ tát thuận theo thế gian với các thứ hành tác, ngôn thuyết, mời gọi, đi đến, luận bàn, an ủi, theo lúc mà tới lui, từ nơi kẻ khác thọ nhận, giữ lấy các thức ăn uống. Nói tóm lại, Bồ tát nên xa lìa mọi thứ có thể dẫn đến vô nghĩa, trái ý hiện hành. Đối với những sự việc khác, tâm đều tùy chuyển.

Lại, các Bồ tát, hoặc ẩn, hoặc hiển bày, luôn thể hiện các công đức chân thật hiện có, khiến các chúng sanh hoan hỷ, tiến học.

Lại, các Bồ tát đốio với người có lỗi lầm, tâm luôn thân thiện, ý lạc tăng thượng nhằm tạo lợi ích an lạc. Bồ tát điều phục, quả trách, trừng trị, đui đi, vì muốn khiến họ ra khỏi nơi chốn bất thiện, an lập nơi chốn thiện.

Lại, các Bồ tát, dùng diệu lực thần thông, theo phương tiện thị hiện hình tướng của các cõi như Địa ngục v.v... khiến các hữu tình chán lìa nẻo bất thiện, theo phương tiện dẫn dắt khiến họ đi vào Thánh giáo của Phật, hoan hỷ tin thích, sanh tâm hy hữu, siêng tu chánh hạnh.

Thế nào là Bồ tát trụ nơi Giới luật nghi? Trụ nơi Giới thâm tóm pháp thiện? Trụ nơi Giới tạo lợi ích cho các hữu tình? Khéo gìn giữ Giới luật nghi, khéo tu tập Giới thâm tóm pháp thiện, khéo hành trì Giới tạo ích cho hữu tình? Nghĩa là các Bồ tát, lúc trụ nơi Giới luật nghi biệt giải thoát, xả bỏ ngôi vị Chuyển luân vương mà xuất gia rồi, không còn lưu luyến vương vị, như dứt bỏ cỏ tạp. Như có người thường, nghèo khổ, vì

để nuôi sống thân mạng nên từ bỏ những tham dục thấp kém nên xuất gia; xuất gia rồi, không còn lưu luyến đối với các dục thấp kém kia, không như Bồ tát với ý lạc thanh tịnh xả bỏ ngôi vị Chuyển luân vương mà xuất gia, không còn luyến tiếc ngôi vị Chuyển luân vương, là tối thắng trong cõi người.

Lại, các Bồ tát trụ nơi Giới luật nghi, đối với đời vị lai, nơi vương cung của Thiên ma hiện có diệu dục, Bồ tát không sanh vui mừng, cũng không tu hành phạm hạnh để nguyện cầu đạt các diệu dục kia. Đối với diệu dục ấy, hãy còn quán xét đúng như thật, cũng như đi vào khu rừng rậm rộng lớn có vô số sợ hãi, huống chi là đối với các dục khác.

Lại, các Bồ tát đã xuất gia rồi, nơi đời hiện tại, đạt được lợi dưỡng thượng diệu, như được các hữu tình cung kính, tôn quý, Bồ tát dùng chánh huệ quán xét kỹ, hãy còn xem như “biến thổ”, từng không tham vương nơi vị, huống chi là đối với những thứ cung kính lợi dưỡng thấp kém hiện có của các hữu tình hèn kém khác.

Lại, các Bồ tát thường vui thích xa lìa. Hoặc ở nơi chốn vắng lặng, hoặc ở trong chúng, đối với hết thảy thời, tâm chuyên xa lìa, trụ nơi tịch tĩnh, không những đối với luật nghi Thi-la mà luôn sanh biết đủ. Dựa nơi Giới, trụ nơi Giới, siêng tu vô lượng pháp đẳng trì của Bồ tát, vì muốn dẫn phát chứng đắc tự tại.

Lại, các Bồ tát tuy ở nơi đông đảo, xin tạp nhưng không vui làm, cho dù một phần ít ngôn luận không chánh đáng cũng không tham dự. Bồ tát ở nơi chốn xa lìa không hề khởi một phần ít các tâm tư xấu ác. Hoặc lúc mất chánh niệm, tạm có hiện hành như thế, tức thì phát khởi sự hối hận, hổ thẹn mãnh liệt. Thấy rõ lỗi lầm kia nên thường xuyên hối hận, hổ thẹn. Thấy rõ lỗi lầm, nên tuy lại vừa khởi các tâm tư xấu ác của ngôn luận không đúng đắn, liền có thể mau chóng an trụ nơi chánh niệm, và đối với các thứ sai lạc đã có kia, tâm không khởi tác. Do nhân duyên ấy nên có thể điều phục, chế ngự. Do hành tập chế ngự nên dần dần có thể trở lại như trước. Nơi chỗ hiện hành kia sanh khởi hỷ lạc sâu xa, hiện tại an trụ, các thứ tâm tư kia không còn hiện hành nữa, cả hỷ lạc cũng vậy.

Lại, các Bồ tát đối với tất cả học xứ của chúng Bồ tát đã được lãnh hội, nhập nơi đại địa, nơi học xứ rộng lớn vô lượng không thể nghĩ bàn của Bồ tát khó hành trì trong thời gian dài, tâm không kinh sợ, cũng không khiếm nhược, chỉ khởi suy niệm: Các vị kia đã là người, lần lượt tu học tất cả học xứ của các Bồ tát, là những Giới luật nghi rộng lớn vô lượng không thể nghĩ bàn, làm thanh tịnh thân ngữ, đã thành tựu viên

mãn. Ta cũng là người, lần lượt tu học, quyết định không nghi, sẽ được thân ngữ thanh tịnh, các Giới luật nghi thành tựu viên mãn như các vị kia.

Lại, các Bồ tát trụ nơi Giới luật nghi luôn xem xét lỗi lầm của chính mình, không soi mói về lỗi lầm của kẻ khác, đối khắp trụ xứ của các hữu tình hung bạo, phạm giới, thể hiện tâm không tổn hại, tâm không giận dữ. Bồ tát đối với họ do mang sẵn pháp Đại bi bậc thượng, nên hiện tiền phát khởi tâm thương xót sâu xa, tâm muốn tạo lợi ích.

Lại, các Bồ tát trụ nơi Giới luật nghi, tuy gặp phải đồng bọn của kẻ khác dùng đất đá, đao, gậy v.v... xúc hại, Bồ tát đối với họ hãy còn không có chút tâm giận dữ, hướng chi là phát ra lời nói ác, muốn hành gia hại, hướng chi lại phát ra những lời nói hủy nhục, chê trách, do một chút khổ xúc mà khởi tâm không tạo lợi ích.

Lại, các Bồ tát trụ nơi Giới luật nghi, thành tựu đầy đủ năm chi tiêu tóm hành không phóng dật:

1. Hành không phóng dật cùng hành của giai đoạn trước.
2. Hành không phóng dật cùng hành của giai đoạn sau.
3. Hành không phóng dật cùng hành của giai đoạn giữa.
4. Hành không phóng dật đã tạo của thời trước.
5. Hành không phóng dật tùy hành cùng thời.

Nghĩa là các Bồ tát đối với các học xứ của Bồ tát lúc tu học chính đáng, nếu đối với quá khứ đã có vi phạm thì đúng như pháp sám hối dứt trừ. Đó gọi là hành không phóng dật cùng hành nơi giai đoạn trước của Bồ tát. Nếu đối với vị lai sẽ vi phạm, thì đúng như pháp sám hối dứt trừ. Đó gọi là hành không phóng dật cùng hành nơi giai đoạn sau của Bồ tát.

Nếu ở nơi hiện tại đang vi phạm, thì đúng như pháp sám hối dứt trừ. Đó gọi là hành không phóng dật cùng hành nơi giai đoạn giữa của Bồ tát. Nếu các Bồ tát đối với thời gian sau sẽ có vi phạm, liền phát khởi tự nguyện mong muốn mãnh liệt: Ta nhất định như như nên hành, như như nên trụ, như vậy như vậy mà hành, như vậy như vậy mà trụ, khiến không phạm nữa. Đó gọi là hành không phóng dật đã tạo nơi thời trước của Bồ tát.

Nếu các Bồ tát tức dùng hành không phóng dật đã tạo của thời trước như thế làm chỗ nương dựa, như như nên hành, như như nên trụ, như vậy như vậy mà hành, như vậy như vậy mà trụ, không khởi hủy phạm. Đó gọi là hành không phóng dật tùy hành cùng thời của Bồ tát.

Lại, các Bồ tát trụ nơi Giới luật nghi, ẩn giấu phần thiện của mình,

phát lộ phần xấu ác, thiếu dục tri túc có thể nhận chịu các khổ, tánh không buồn sâu, không trạo cử, loạn động, oai nghi tịch tĩnh, lìa tất cả pháp có thể dấy khởi tà mạng như dối trá, lừa gạt v.v...

Bồ tát thành tựu mười chi như thế, gọi là trụ nơi Giới luật nghi khéo giữ gìn Giới luật nghi. Tức là không luyến tiếc các dục của quá khứ, không mong cầu các dục của vị lai, không tham đắm các dục của hiện tại. Lại vui thích xa lìa, không sanh biết đủ, có thể tẩy sạch các tâm tư xấu ác của ngôn luận không đúng đắn, có thể đối với chính mình không tự khinh miệt, tánh hòa nhã, có thể hành nhẫn, không phóng dật, có thể thực hiện đầy đủ các phép tắc nơi tịnh mạng.

Lại, các Bồ tát đã có thể an trụ nơi Giới thâm tóm pháp thiện, đối với tài sản nơi thân ít sanh luyến tiếc, hãy còn không chịu thọ nhận, huống chi là nhiều. Lại, đối với tất cả nhân duyên phạm giới sanh khởi do phiền não căn bản, do phần hạn của phiền não thiếu phần, cũng không thọ nhận. Lại, đối với chỗ phát khởi tâm oán hận, giận hờn của kẻ khác, Bồ tát cũng không thọ nhận. Lại, đối với việc phát khởi biếng nhác trễ nãi, cũng không thọ nhận. Lại, đối với chỗ dấy khởi phiền não của đảng chí (định) tham chấp vị nơi đảng chí, Bồ tát cũng không tiếp nhận.

Lại, đối với năm xứ, Bồ tát nhận biết rõ đúng như thật:

- Nhận biết đúng như thật về thắng lợi của quả thiện.
- Có thể nhận biết rõ như thật về nhân thiện.
- Có thể nhận biết rõ như thật về nhân quả thiện, thuận hợp (không điên đảo), không thuận hợp (điên đảo).
- Nhận biết đúng như thật về chướng ngại của việc thâm tóm pháp thiện.

Các Bồ tát này có thể ở nơi quả thiện thấy rõ thắng lợi lớn nên tìm cầu thâm nhận. Vì thâm tóm thiện nên nhận biết rõ đúng như thật về điên đảo không điên đảo, do đấy, Bồ tát đạt được quả thiện. Không ở nơi vô thường vọng chấp là thường. Không ở nơi khổ vọng chấp là vui. Không ở nơi bất tịnh vọng chấp là tịnh. Không ở nơi vô ngã vọng chấp là ngã. Nhận biết rõ đúng như thật về chướng ngại của việc thâm tóm pháp thiện, vì thâm tóm thiện nên mau chóng xa lìa. Bồ tát do mười thứ tướng ấy nên gọi là trụ nơi Giới thâm tóm pháp thiện. Có thể mau chóng thâm tóm pháp thiện nơi tất cả chủng loại tướng. Nghĩa là thứ lớp của Thí, hoặc thứ lớp của Giới, hoặc thứ lớp của Nhẫn, hoặc thứ lớp của Tinh tấn, hoặc thứ lớp của Tĩnh lự cùng năm thứ huệ.

Lại, các Bồ tát do mười một tướng, gọi là trụ nơi tất cả chủng loại

Giới tạo lợi ích cho hữu tình.

Ở trong mỗi mỗi tướng, thành tựu tất cả chủng loại.

Nghĩa là các Bồ tát đối với vô số sự nghiệp của các hữu tình đều làm bạn trợ giúp. Tức nơi các sự nghiệp do suy lường tạo tác, cùng các sự nghiệp do công dụng tạo tác, đều có thể làm bạn trợ giúp. Hoặc ở nơi đường sa, hoặc ở nơi chốn tới lui, qua lại, hoặc ở chỗ gia hạnh của sự nghiệp không điên đảo, hoặc ở chỗ giữ gìn các tài sản hiện có, hoặc ở chỗ hòa hợp dần dần bị trái lìa, hoặc ở chốn nghĩa hội, hoặc ở nơi tu phước, Bồ tát đều làm bạn trợ giúp. Đối với các sự việc cứu khổ cũng làm bạn trợ giúp.

Lại, các Bồ tát vì các hữu tình nêu giảng đúng như lý. Nghĩa là đối với các hữu tình thích hành theo hạnh ác, vì muốn khiến họ dứt bỏ các hành ác, nên dùng những câu văn tương ưng, tùy thuận làm bạn hỗ trợ, những câu văn trong sáng, có tá dụng tương xứng ứng hợp, thường gắng theo phần pháp tư lương, vì họ mà nêu giảng. Hoặc lại tạo phương tiện thiện xảo để giảng nói. Như đối với các hữu tình thích hành theo hạnh ác, vì nhằm khiến họ đoạn trừ các hành ác nên giáo hóa như thế, thì đối với các hữu tình hành hạnh keo kiệt, vì nhằm khiến họ dứt bỏ hành keo kiệt, cũng hành hóa như vậy. Đối với kẻ ở trong hiện pháp cầu được của cải vật báu, Bồ tát vì muốn khiến họ dùng ít công sức nhưng chân chánh, tích tập được nhiều của cải, vật báu, giữ gìn không mất. Người đối với Thánh giáo của Phật mang tâm đố kỵ, ghét bỏ, vì muốn khiến cho họ đạt được sự tin tưởng thanh tịnh, chứng được kiến giải thanh tịnh, vượt khỏi các cõi ác, dứt hết tất cả biết, thoát khỏi hết thủy khổ, nên biết cũng hành hóa như thế.

Lại, các Bồ tát đối với nơi chốn của những hữu tình có ân, tức nhận biết về ân huệ một cách sâu xa, luôn dốc báo đáp, tiếp đón ân cần, sắc diện vui tươi, hoặc đồng hoặc hơn, đem các thứ vật dụng cúng dường, hiện tiền đền đáp, không phải là các thứ thấp kém. Đối với sự nghiệp của họ, tuy không cầu thỉnh, Bồ tát hãy còn nên làm bạn trợ giúp, huống chi là có lời nhờ gọi. Như vậy, đối với sự nghiệp, thì đối với các sự việc cứu khổ, việc nêu giảng đúng như lý, việc tạo phương tiện để giảng nói, việc giúp đỡ thoát khỏi sợ hãi, việc ở nơi chốn suy não, tìm cách mở giải mọi sầu lo, việc huệ thí các vật dụng nuôi sống, việc làm nơi nương dựa, theo tâm chuyển, việc hiển bày đức thật khiến sanh hoan hỷ sâu xa, việc mang tâm thân ái tạo phương tiện để điều phục, việc hiện thân thông khác lạ để dẫn dắt, thấu phục, như chỗ ứng hợp nói rộng, nên biết cũng thế.

Lại, các Bồ tát đối với những loại hữu tình gặp phải sợ hãi, có thể vì họ cứu giúp. Nghĩa là nơi vô số sợ hãi về chim, thú, về nước, lửa, về giặc cướp, về vua quan bạo ác, về kẻ oán địch, về gia chủ là quan quyền, những sợ hãi vì không thể sống, về tiếng tăm xấu ác, về uy đức của đại chúng, về hàng phi nhân đội lột tử thi, về các loài quỷ quái v.v..., Bồ tát đều có thể cứu giúp khiến họ được an ổn.

Lại, các Bồ tát đối với những loài hữu tình gặp việc suy não, đều có thể khéo mở, giải, khiến lia sàu lo. Hoặc dựa nơi thân thuộc có chỗ suy vong như cha mẹ, anh em, vợ con, nô tỳ, kẻ hầu, tộc trưởng, bạn bè, thân giáo sư, quý phạm sư cùng những vị đáng tôn kính khác, trong số ấy có người qua đời, Bồ tát luôn khéo vì họ mà mở, giải, khiến lia mọi khổ não. Hoặc do nơi tài sản, vật báu bị mất mát vì nhiều nguyên nhân như giặc cướp đoạt, lửa thiêu đốt, nước nhận chìm, kẻ dối trá lừa gạt v.v..., Bồ tát luôn khéo vì họ mở, giải, khiến lia sàu khổ.

Lại, các Bồ tát có đủ các vật dụng nuôi sống, theo chỗ có người đến cầu xin, tức đều thí cho.

Lại, các Bồ tát tánh ưa thích thân nhận các loài hữu tình, như pháp dẫn dắt họ, theo phương tiện tạo lợi ích, dùng tâm không nhiễm, trước đem lại chỗ nương dựa, dùng tâm thương xót hiện tạo lợi lạc, sau đấy mới cấp cho họ đúng như pháp các thứ thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men trị bệnh. Nếu tự mình không có thì nên tìm đến các vị Bà la môn, trưởng giả, cư sĩ tịnh tín để cầu xin, để thực hiện việc cấp thí kia. Nơi mọi thời gian, do chỗ tùy thuận ấy, dùng tám thứ dạy trao để chính thức dạy trao, dùng năm loại khuyên bảo để chính thức khuyên bảo. Trong đây, nói về dạy trao, khuyên bảo, nên biết như phẩm “Lục chủng tánh” ở trước đã phân biệt rộng.

Lại, các Bồ tát đối với hữu tình tâm tánh ưa thích tùy chuyển, thì khi tùy tâm chuyển, trước là nhận biết về hữu tình, hoặc thể hoặc tánh, nhận biết về thể tánh rồi thì tùy theo các hữu tình, nơi chỗ nên cùng trụ, tức nên đồng với họ cùng trụ như thế. Tùy theo các hữu tình ở chỗ nên đồng hành, tức nên cùng với họ đồng hành như vậy. Nếu các Bồ tát muốn tùy theo đấy giáo hóa hữu tình tâm chuyển, thì nên quán xét kỹ. Nếu ở nơi tướng sự hiện hành thân ngữ như thế như thế, sanh sầu khổ cho kẻ khác. Sầu khổ như vậy nếu không khiến họ ra khỏi xứ bất thiện, đứng yên nơi xứ thiện, bấy giờ Bồ tát, nơi sự việc hiện hành thân ngữ như thế giúp cho tâm họ, theo phương tiện xét chọn, gắng sức ngăn chặn khiến không hiện hành sầu khổ như vậy. Nếu có thể khiến cho kẻ kia ra khỏi xứ bất thiện, đứng yên nơi xứ thiện, Bồ tát bấy giờ, đối với

sự việc hiện hành thân ngữ như thế, trụ nơi tâm thương xót, không tùy theo tâm chuyển của hữu tình như vậy, theo phương tiện xét chọn, gắng sức thúc đẩy phát khởi, khiến hiện hành.

Lại quán xét kỹ. Nếu đối với sự việc thân ngữ hiện hành của hữu tình khác như thế, khiến cho các hữu tình khác phát sinh sầu khổ. Sầu khổ như vậy, nếu không khiến cho kẻ kia hoặc hữu tình khác, hoặc không khiến cho cả hai ra khỏi xứ bất thiện, đứng yên nơi xứ thiện, lúc này Bồ tát, đối với sự việc thân ngữ hiện hành như thế, giúp đỡ tâm còn lại kia, theo phương tiện xét chọn, gắng sức ngăn chặn khiến không hiện hành sầu khổ như vậy. Nếu có thể khiến cho kẻ kia, hoặc hữu tình khác, hoặc có thể khiến cho cả hai, ra khỏi xứ bất thiện, đứng yên nơi xứ thiện, khi ấy Bồ tát, đối với sự việc thân ngữ hiện hành như thế, trụ nơi tâm thương xót, không tùy theo tâm chuyển của hữu tình như vậy, tạo phương tiện xét chọn, thúc đẩy phát khởi khiến hiện hành.

Lại quán xét kỹ. Nếu Bồ tát đối với sự việc của chính mình hiện hành thân ngữ như vậy sanh sầu khổ cho kẻ khác. Hiện hành hai nghiệp thân ngữ như thế, không phải thuộc về học xứ của các Bồ tát, không thuận với tư lương phước đức, trí huệ. Sầu khổ như vậy không thể khiến kẻ khác ra khỏi xứ bất thiện, đứng vững nơi xứ thiện. Bồ tát bấy giờ, đối với sự việc hiện hành thân ngữ như thế, giúp đỡ tâm kẻ khác kia, nên theo phương tiện xét chọn, gắng sức ngăn chặn khiến không hiện hành. Trái ngược với trường hợp này, về sự việc hiện hành thân ngữ, như trước nên biết.

Như sanh sầu khổ, như vậy nói rộng sanh nơi hỷ, lạc, theo chỗ ứng hợp nên biết cũng như thế.

Lại, tùy theo tâm kẻ khác mà chuyển, Bồ tát nhận biết hữu tình khác với phần, triền trí buộc, phần triền hiện tiền khó có thể lìa bỏ, hãy còn không khen ngợi, hướng chỉ là chê trách, lúc ấy tức cũng không ngăn, dẫn dạy.

Lại, Bồ tát tùy theo tâm kẻ khác mà chuyển, kẻ khác tuy không tới luận bàn an ủi, hãy còn nên tự mình tìm đến để đàm luận, vui mừng an ủi, hướng hồ là người kia đến mà không đáp lại.

Lại, Bồ tát tùy theo tâm kẻ khác mà chuyển, trọn không cố ý xúc não kẻ khác, chỉ trừ việc trách cứ những kẻ phạm tội, thì khởi tâm từ bi, các căn tịch tĩnh, như chỗ ứng hợp để quả trách, khiến họ được điều phục.

Lại, Bồ tát tùy theo tâm kẻ khác mà chuyển, trọn không cười cợt khinh chê kẻ khác khiến họ xấu hổ, trụ nơi không an ổn, cũng không

khiến họ tâm sanh lo, hối. Tuy có thể hàng phục đắc thắng đối với kẻ kia, nhưng không làm rõ chỗ thua kém của họ. Kẻ kia tuy tịnh tín, sanh khởi khiêm tốn, trọn không hiện tướng nhưng vẫn khởi tự cao.

Lại, Bồ tát tùy theo tâm kẻ khác mà chuyển, đối với các hữu tình không phải là không thân cận, không quá gần gũi, cũng không phi thời mà cùng gần gũi.

Lại, Bồ tát tùy theo tâm kẻ khác mà chuyển, trọn không hiện tiền chê bai chỗ yêu thích của kẻ khác, cũng không hiện tiền tán thán chỗ không yêu thích của kẻ khác. Giao tiếp với kẻ không thân tình, không thổ lộ sự thành thật, không luôn trông mong, nên biết lượng mà thọ nhận. Nếu trước đã hứa cho kẻ khác các thức ăn uống v.v..., trọn không giả trá, không đi đến trước nơi cầu cúng, vì tánh khiêm cung, theo như pháp bảo ban, chỉ rõ.

Lại, các Bồ tát tánh ưa thích tán dương các công đức chân thật khiến người khác hoan hỷ, thì đối trước người đầy đủ công đức Tín, tán dương đức Tín khiến họ hoan hỷ. Đối trước người đầy đủ công đức Giới, tức tán dương đức Giới khiến người ấy hoan hỷ. Đối trước người đầy đủ công đức Nghe, thì tán dương đức Nghe, khiến họ hoan hỷ. Đối trước người đầy đủ công đức Xả, thì tán dương đức Xả khiến người ấy hoan hỷ. Đối trước người đầy đủ công đức Huệ, thì tán dương đức Huệ khiến người ấy hoan hỷ.

Lại, các Bồ tát tánh ưa thương xót dùng pháp điều phục để giáo hóa hữu tình. Nếu các hữu tình có lỗi lầm phẩm hạ, vi phạm phẩm hạ, thì Bồ tát khởi tâm thân ái, tâm không tổn hại, dùng sự quở trách nhẹ để quở trách.

Nếu các hữu tình có lỗi lầm, vi phạm thuộc phẩm trung, thì Bồ tát khởi tâm thân ái, tâm không tổn hại, dùng sự quở trách bậc trung để quở trách.

Nếu các hữu tình có lỗi lầm, vi phạm thuộc phẩm thượng, thì Bồ tát khởi tâm thân ái, tâm không tổn hại, dùng sự quở trách nặng để quở trách.

Như pháp quở trách, pháp trị phạt cũng thế.

Nếu các hữu tình có lỗi lầm, vi phạm thuộc phẩm hạ trung, có thể nên đuổi hẳn, Bồ tát bấy giờ vì nhằm dạy khuyên kẻ ấy cùng các hữu tình khác, nên đem tâm thương xót, tâm tạo lợi ích, tạm thời đuổi hẳn rồi sau thân nhận trở lại.

Nếu các hữu tình có lỗi lầm, vi phạm nặng đáng nên đuổi hẳn, Bồ tát lúc này đuổi hẳn vĩnh viễn, không cho cùng trụ, không đồng thọ

dụng, vì thương xót kẻ ấy nên không thấu nhận trở lại, chớ khiến kẻ kia đối với Thánh giáo của Phật nhiều lần nhận lấy phi phước, lại vì để dạy khuyên tạo lợi ích cho các hữu tình khác.

Lại, các Bồ tát vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình, nên hiện bày diệu lực thần thông, hoặc để khiến cho sợ sệt, hoặc nhằm thấu dẫn. Nghĩa là vì những kẻ thích hành các hạnh ác, Bồ tát tạo ra phương tiện thị hiện vô số dị thực của các quả nơi hành ác, như hiện các địa ngục nhỏ, lớn, lạnh, nóng. Đã thị hiện rồi, bảo họ: Người nên xem ở đây, do trước ở trong cõi người tạo tác, làm tăng trưởng các hành ác, nên nay phải thọ nhận dị thực của quả khổ hết sức dữ dội như thế. Người kia thấy sự việc ấy rồi, thì sợ hãi, chán bỏ, lìa các hành ác. Lại có một loại hữu tình không tín, trong chúng Bồ tát tùy sự việc nên hỏi, kẻ ấy tạo ra tư duy khác, nên chống lại không đáp. Bồ tát bấy giờ hoặc nên hóa làm thần Chấp Kim Cang, hoặc lại hóa làm Dược xoa thân lớn, sức lực, sắc diện mạnh mẽ, khiến kẻ kia sợ hãi. Do nhân duyên ấy nên bỏ kiêu mạn, sanh tin tưởng, cung kính thưa đáp đúng đắn. Đại chúng còn lại nghe kẻ kia chính thức thưa đáp cũng đều được điều phục.

Hoặc hiện vô số thần thông biến hóa. Hoặc hiện một làm nhiều, hoặc hiện nhiều làm một. Hoặc dùng thân mình xuyên qua các chướng ngại như vách đá, sườn núi, đi qua, trở lại đều vô ngại. Như thế nói rộng cho đến cõi Phạm Thế, thân tự tại chuyển, hiện ra vô lượng chủng loại thần biến sai biệt. Hoặc lại hiện nhập vào Định Hỏa giới v.v... Hoặc lại thị hiện vô số thần thông chung với hàng Thanh văn, tạo phương tiện thấu dẫn, khiến các hữu tình vô cùng hoan hỷ. Đối với những người chưa tin, thì tạo phương tiện ở yên trong chỗ đầy đủ tin tưởng. Những kẻ phạm giới, thì tạo phương tiện ở yên trong chốn đầy đủ Giới. Những người ít hiểu biết, thì tạo phương tiện ở yên trong chốn đầy đủ hiểu biết. Những kẻ nhiều bản sển, thì tạo phương tiện ở yên trong nơi đầy đủ xả thí. Những người ác huệ, thì tạo phương tiện ở yên trong chốn đầy đủ trí huệ.

Như vậy là Bồ tát đã thành tựu tất cả chủng loại nơi Giới tạo lợi ích cho hữu tình. Đó gọi là ba thứ tạng Giới của Bồ tát, cũng gọi là tạng Đại công đức vô lượng. Nghĩa là tạng Giới thuộc về Giới luật nghi. Tạng Giới thuộc về Giới thấu tóm pháp thiện. Tạng Giới thuộc về Giới tạo lợi ích cho hữu tình.

Nếu các Bồ tát muốn ở trụ xứ của Bồ tát như vậy học về ba thứ tạng Giới, thì người siêng năng tu học hoặc là tại gia, hoặc là xuất gia, trước là đối với đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng phát nguyện rộng

lớn xong, nên xét hỏi kỹ, cầu Bồ tát đồng pháp đã phát đại nguyện, có trí có lực. Đối với nghĩa của ngôn ngữ biểu hiện có thể trao truyền, có thể mở bày. Đối với các Bồ tát có đầy đủ công đức thù thắng như thế, trước là lễ bái nơi hai chân, thưa thỉnh như vậy: Con nay muốn ở trụ xứ của thiện nam, hoặc trụ xứ của trưởng giả, hoặc trụ xứ của đại đức xin thọ tất cả tịnh giới của Bồ tát. Kính mong trong chốc lát, không từ mệt nhọc, thương xót thuận trao. Đã thưa thỉnh thuận hợp như thế rồi, trích áo bày vai bên phải, cung kính cúng dường ba đời chư Phật Thế Tôn trong mười phương, chúng Bồ tát đã nhập đại địa, đạt trí huệ lớn, đặc lực thần thông, hiện tiền chuyên niệm các công đức kia, theo chỗ hiện có sức nhân của công đức, sanh nhiều tâm tịnh hoặc ít tâm tịnh. Nơi trụ xứ của Bồ tát có trí có lực thù thắng, khiêm tốn, cung kính, quỳ gối sát đất, hoặc ngồi xếp bằng đối trước tượng Phật, thưa thỉnh như vậy:

- Kính mong Đại đức thương xót trao cho con tịnh giới Bồ tát.

Thưa thỉnh như vậy rồi, chuyên niệm nơi một cảnh, nuôi lớn tâm tịnh. Con nay không lâu sẽ đạt được tạng công đức lớn vô thượng, vô lượng, vô tận. Tức tùy theo đấy tư duy về sự nghĩa như thế, im lặng mà trụ. Bấy giờ Bồ tát có trí có lực, đối với Bồ tát có thể hành chánh hạnh kia, dùng tâm không loạn, hoặc ngồi hoặc đứng, nói:

- Ông là thiện nam, tên như vậy, lắng nghe! Hoặc nói: Pháp đệ lắng nghe! Ông là Bồ tát chăng? Vị kia nên đáp: Thưa phải.

- Phát nguyện Bồ đề chưa?

- Đã phát nguyện.

Từ đây trở về sau nên nói:

- Ông tên như vậy là thiện nam, hoặc là pháp đệ, muốn ở nơi chỗ ta thọ nhận tất cả học xứ của các Bồ tát, thọ nhận tất cả tịnh giới của các Bồ tát. Nghĩa là Giới luật nghi, Giới thâm tóm pháp thiện, Giới tạo lợi ích cho hữu tình. Học xứ như vậy, tịnh giới như vậy, tất cả Bồ tát quá khứ đã có đủ, tất cả Bồ tát vị lai sẽ có đủ, tất cả Bồ tát hiện tại khắp trong mười phương hiện có đủ. Đối với học xứ ấy, tịnh giới ấy, tất cả Bồ tát quá khứ đã học, tất cả Bồ tát vị lai sẽ học, tất cả Bồ tát hiện tại đang học, ông có thể thọ nhận chăng?

Thưa:

- Có thể thọ nhận.

Bồ tát có thể trao truyền, lần thứ hai thứ ba cũng nói như thế. Bồ tát có thể trao truyền hỏi như vậy cho đến lần thứ ba trao truyền tịnh giới xong. Bồ tát có thể thọ nhận thưa đáp như vậy, cho đến lần thứ ba thọ nhận tịnh giới xong. Bồ tát có thể thọ nhận không rời khỏi chỗ ngồi.

Bồ tát có thể trao truyền ở trước tượng Phật, đối với khắp chư Phật và chư Bồ tát hiện tại trong mười phương, cung kính cúng dường đánh lễ nơi hai chân, tác bạch như vậy:

- Con là Bồ tát tên... nay đã có Bồ tát ở trụ xứ của con tên... cho đến nói ba lần thọ giới Bồ tát. Con là Bồ tát tên... đã vì Bồ tát tên... tác chứng. Kính nguyện chư Phật, Bồ tát trong vô biên vô tế các thế giới khắp mười phương, là bậc chân Thánh đệ nhất, nơi hết thủy thời xứ hiện, không hiện, nơi tất cả hữu tình đều hiện bậc Giác ngộ, đối với Bồ tát tên là... thọ giới, cũng là tác chứng. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Như thế là yết ma thọ giới xong xuôi. Từ đây, không gián đoạn đối khắp trước chư Bồ tát đã nhập đại địa, chư Phật hiện trụ trong vô biên vô tế các thế giới nơi mười phương, theo pháp như thế, cùng hiện. Do sự biểu thị này, nên Bồ tát đã thọ tịnh giới được thọ nhận của Bồ tát. Bấy giờ, chư Phật, Bồ tát trong mười phương, đối với Bồ tát này, theo tướng của pháp như vậy, sanh khởi nhớ nghĩ. Do nhớ nghĩ nên trí kiến chân chánh chuyển khởi. Do trí kiến chân chánh nhận biết đúng như thật, trong thế giới tên..., có Bồ tát tên, nơi trú xứ của Bồ tát tên, chính thức thọ nhận tịnh giới được thọ nhận của Bồ tát.

Hết thủy Bồ tát đối với việc thọ giới này, như con như em sanh ý thân thiện, lưu luyến nhớ nghĩ thương xót. Do Phật, Bồ tát thân niệm thương xót khiến Bồ tát này mong cầu pháp thiện lại càng tăng trưởng không có thối giảm. Nên biết đó gọi là Thọ giới Bồ tát tác bạch thỉnh chứng.

Như vậy là đã nêu các sự việc yết ma thọ giới Bồ tát. Bồ tát trao truyền thọ nhận cùng khởi cúng dường, vì khắp chư Phật, Bồ tát trong vô biên vô tế các thế giới nơi mười phương, đánh lễ hai chân, cung kính lui ra. Như thế là Bồ tát đã thọ Giới luật nghi, đối với tất cả chỗ thọ Giới luật nghi còn lại, là tối thắng, vô thượng, là chỗ gắn liền của vô lượng vô biên tạng công đức lớn, là nơi chốn phát khởi của ý lạc tâm thiện tối thượng bậc nhất, có thể đối trị khắp hết thủy chủng loại hành ác của tất cả hữu tình. Hết thủy luật nghi biệt giải thoát, đối với Giới luật nghi của Bồ tát này, trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, số phần, kể phần, toán phần, dụ phần, cho đến Ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một, vì đã thấu nhận hết thủy công đức lớn.

Lại, Bồ tát này an trụ nơi tịnh giới của Bồ tát như vậy, trước hết tự mình thường xuyên tư duy rõ, kỹ: Đây là chỗ chính đáng nên làm của Bồ tát. Đây không phải là chỗ chính đáng nên làm của Bồ tát. Đã tư duy

rồi, sau đấy là thành chỗ tạo nghiệp đúng đắn, nên siêng năng tu học. Lại nên chuyên tâm gắng sức lắng nghe lãnh hội tạng Kinh của Bồ tát cùng sự giải thích, tức Bồ tát này đối với tạng Tố-đát-lãm-ma-đát-ly-ca, theo chỗ đã lãnh hội nên siêng năng tu học.

Lại, các Bồ tát không từ nơi tất cả, chỉ từ nơi bậc thông tuệ cầu thọ tịnh giới được thọ nhận của Bồ tát. Người không tịnh tín thì không theo thọ nhận. Nghĩa là đối với việc thọ nhận tịnh giới như thế, đầu tiên không tin hiểu thì không thể hưởng nhập, không khéo tư duy.

Người có tham lam keo kiệt, bị tham lam keo kiệt ngăn che, kẻ có tham dục lớn, người không biết đủ thì không nên theo họ để thọ nhận.

Kẻ hủy phạm tịnh giới, người đối với các học xứ không cung kính, người đối với luật nghi giới có chậm trễ, thì không nên theo họ để thọ nhận.

Người nhiều phần hận, kẻ không biết nhẫn nhục, kẻ đối với sự vi phạm của người khác không thể chịu đựng, thì không nên theo họ để thọ nhận. Kẻ có trễ lười, kẻ nhiều biếng nhác, kẻ phần nhiều tham đắm, ngày đêm ham ngủ nghỉ, sa đà với các thú vui, ưa thích nhóm họp bạn bè đàm luận v.v..., không nên theo họ để thọ nhận.

Người tâm tán loạn, kẻ khó có thể tạo tâm thiện dù chỉ trong chốc lát trụ nơi một duyên để tu tập, không nên theo họ để thọ nhận.

Kẻ tối tăm, kẻ thuộc loại ngu si, kẻ tâm rất thấp kém, người phỉ báng tạng Kinh, tạng Luận của Bồ tát v.v... thì không nên theo họ để thọ nhận.

Lại, các Bồ tát đối với việc thọ nhận pháp luật nghi của Giới bồ tát, tuy đã thọ trì đầy đủ, rốt ráo, nhưng đối kẻ hủy báng tạng Bồ tát, các hữu tình không tin thì trọn không đột nhiên vì họ mở bày chỉ rõ về giáo pháp. Vì sao? Vì những kẻ ấy nghe rồi không thể tin hiểu, do bị sự ngăn che của chướng ngại lớn là không hiểu biết, nên sanh phỉ báng. Do phỉ báng, nên như Bồ tát trụ nơi luật nghi tịnh giới thành tựu vô lượng tạng công đức lớn, thì kẻ phỉ báng kia cũng bị gắn chặt với vô lượng tạng nghiệp tội lớn. Cho đến tất cả những lời nói xấu ác, kiến giải xấu ác, tư duy xấu ác, chưa vĩnh viễn dứt bỏ thì trọn không lìa khỏi nghiệp tội lớn kia.

Lại, các Bồ tát lúc muốn trao truyền Giới Bồ tát cho Bồ tát, trước hết nên vì họ nêu giảng về học xứ của Bồ tát, Ma-đát-ly-ca nơi Pháp tạng của Bồ tát cùng tướng của xứ hủy phạm, khiến các Bồ tát kia lắng nghe, thọ nhận. Dùng huệ quan sát từ chỗ ý lạc có thể xét chọn, thọ nhận Giới Bồ tát, không phải chỉ do kẻ khác khuyến khích, không phải

bị “tha thắng”. Nên biết đó gọi là Bồ tát kiên cố, có thể thọ nhận luật nghi tịnh giới của Bồ tát, nên đem giáo pháp được thọ, như chỗ ứng hợp chính thức trao truyền.

Như vậy là Bồ tát trụ nơi luật nghi Giới, có bốn thứ pháp xứ “Tha thắng”. Những gì là bốn?

Tức, nếu các Bồ tát vì dục tham nên cầu lợi dưỡng, cung kính, tự tán mình, chê bai kẻ khác. Đó gọi là pháp xứ Tha thắng thứ nhất.

Hoặc các Bồ tát hiện có của cải, vật dụng, nhưng tánh bồn sên đối với của cải ấy. Những kẻ nghèo khổ không nơi nương dựa nhờ cậy, đang mong cầu của cải, tìm đến cầu xin, nhưng Bồ tát không khởi tâm thương xót mà tu huệ xả. Những người chính thức cầu pháp, tìm tới cầu xin, nhưng tánh keo kiệt về pháp, nên tuy hiện có pháp mà không cấp thí. Đó gọi là pháp xứ Tha thắng thứ hai.

Hoặc các Bồ tát nuôi lớn chủng loại phẫn triền như thế, do nhân duyên ấy nên không chỉ nói lời thô ác vừa dứt. Do phẫn hận ngăn che nên lại dùng tay chân, đất đá, đao gậy đánh đập, tổn hại các hữu tình. Tâm mang ý lạc giận dữ mãnh liệt. Có chỗ vi phạm, kẻ khác đến can ngăn thì từ chối không nhận, không chịu, không bỏ kết oán. Đó gọi là pháp xứ Tha thắng thứ ba.

Hoặc các Bồ tát hủy báng tạt Phá Bồ tát, lại ưa thích nêu giảng, mở bày chỉ rõ, kiến lập hình tượng giống với Chánh pháp. Đối với các hình tượng giống với Chánh pháp, hoặc tự mình tin hiểu, hoặc tùy chuyển theo kẻ khác. Đó gọi là pháp xứ Tha thắng thứ tư.

Như thế gọi là bốn thứ pháp xứ Tha thắng của Bồ tát.

Bồ tát đối với bốn pháp xứ Tha thắng, theo đầy phạm một thứ, hưởng chi là phạm tất cả, thì không còn có thể ở trong hiện pháp, đầu nhận làm tăng trưởng tư lương Bồ đề rộng lớn của Bồ tát, không còn có thể ở trong hiện pháp đạt ý lạc thanh tịnh. Đây tức gọi là Bồ tát tương tự, không phải là Bồ tát chân thật.

Nếu Bồ tát dùng triền phẩm hạ, trung hủ phạm bốn thứ pháp xứ Tha thắng, không bỏ luật nghi tịnh giới của Bồ tát. Nếu là triền phẩm thượng hủy phạm, tức gọi là bỏ luật nghi tịnh giới.

Hoặc các Bồ tát hủy phạm bốn thứ pháp xứ Tha thắng, thường xuyên hiện hành đều không hổ thẹn, sanh khởi ưa thích sâu xa, thấy là công đức, nên biết đó gọi là sự hủy phạm của triền phẩm thượng. Không phải là Bồ tát vừa hiện hành một pháp xứ Tha thắng tức liền xả bỏ luật nghi tịnh giới của Bồ tát, như các Bí-sô phạm pháp Tha thắng tức là dứt bỏ Giới biệt giải thoát.

Nếu các Bồ tát do sự hủy phạm ấy nên dứt bỏ luật nghi tịnh giới của Bồ tát, thì ở trong hiện pháp có thể thọ nhận trở lại, không phải là không thể thọ nhận. Như Bí-sô trụ nơi Giới biệt giải thoát, phạm pháp Tha thắng, thì ở trong hiện pháp không thể thọ nhận trở lại.

Lược do hai duyên nên xả bỏ luật nghi tịnh giới của các Bồ tát:

1. Từ bỏ đại nguyện đối với đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng.
2. Hiện hành triển phẩm thượng hủy phạm pháp xứ Tha thắng.

Nếu các Bồ tát tuy lại chuyển thân khắp các cõi trong mười phương tại mỗi mỗi xứ sanh, không bỏ luật nghi tịnh giới của Bồ tát, do Bồ tát này không bỏ đại nguyện đối với đạo quả Bồ đề Vô thượng, cũng không hiện hành triển phẩm thượng hủy phạm pháp xứ Tha thắng.

Nếu các Bồ tát chuyển thọ đời khác, quên mất bản niệm, nhưng được gặp bạn lành, vì nhằm giác ngộ khiến nhớ nghĩ về Giới Bồ tát, tuy luôn thọ lần nữa, mà không phải là mới thọ, cũng không phải mới đạt được.

